

HỢP TÁC KINH TẾ - THƯƠNG MẠI GIỮA ASEAN VỚI CÁC BÊN ĐỐI THOẠI

TS. NGUYỄN THANH LONG *

Trong những năm đầu thập kỉ thứ 7 của thế kỉ XX, việc giải quyết các tranh chấp thương mại giữa ASEAN với Nhật Bản và Cộng đồng châu Âu đã làm cho ASEAN nhận thức được tầm quan trọng của việc kết hợp giữa tăng cường liên kết nội bộ với mở rộng quan hệ hợp tác đối ngoại. Tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ nhất tổ chức tại Bali (Indonesia) tháng 2/1976, các quốc gia ASEAN đã kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á (Hiệp ước Bali), chính thức khẳng định xu thế mở rộng quan hệ hợp tác đối ngoại. Hiệp ước Bali đã trở thành cơ sở pháp lí quan trọng để phát triển các quan hệ hợp tác của ASEAN, trong đó có quan hệ giữa ASEAN với các bên đối thoại.

Hiện nay, ASEAN đã thiết lập quan hệ đối thoại đầy đủ với Australia, Liên minh châu Âu, New Zealand, Canada, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP), Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga và Ấn Độ. ASEAN cũng có quan hệ đối thoại theo từng lĩnh vực với Pakistan. Quan hệ giữa ASEAN và các bên đối thoại được thiết lập khá toàn diện trên các lĩnh vực thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ, môi trường, văn hóa - thông tin, hợp tác phát triển... Trong đó, hợp tác kinh tế - thương mại luôn là trọng tâm của quan hệ giữa ASEAN với các bên đối thoại, trừ quan hệ đối thoại với UNDP tập trung chủ yếu vào các dự án hỗ trợ phát triển.

Để điều phối quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại với các bên đối thoại, ASEAN đã hình thành cơ chế Hội nghị sau Hội nghị ngoại trưởng ASEAN (PMC), Hội nghị các quan chức cao cấp (PMC-SOM), Diễn đàn quan hệ đối thoại hoặc cuộc họp đối thoại. ASEAN cũng đã thành lập các ủy ban ASEAN tại bên đối thoại, bao gồm đại sứ các nước ASEAN với nhiệm vụ theo dõi, thúc đẩy và thực hiện các quyết định của ASEAN liên quan đến hợp tác với bên đối thoại.

1. Quan hệ ASEAN - Australia

Australia là nước công nghiệp phát triển đầu tiên có quan hệ đối thoại chính thức với ASEAN. Quan hệ đối thoại ASEAN - Australia bắt đầu được thiết lập từ tháng 4/1974. Năm 1976, ASEAN và Australia kí thỏa thuận về hợp tác thương mại, đánh dấu bước phát triển mới trong quan hệ ASEAN - Australia.

Với những nỗ lực hợp tác của cả hai bên, quan hệ thương mại ASEAN - Australia luôn trong xu thế tăng trưởng. Năm 2004, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa ASEAN và Australia đạt 32,79 tỉ AUD. Trong đó, Australia xuất sang ASEAN 12,23 tỉ AUD (tăng 2,8 % so với năm 1999) và nhập từ ASEAN 20,56 tỉ AUD (tăng 10,2 % so với năm 1999). Từ năm 1997 đến năm 2003, tổng số vốn đầu tư giữa ASEAN và Australia đã tăng gấp đôi từ 25,3 tỉ AUD lên 56,3 tỉ AUD.⁽¹⁾

* Học viện chính trị - hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày 1/8/2007, trong khuôn khổ Hội nghị ngoại trưởng ASEAN + 1 và ASEAN + 10, ASEAN và Australia đã cùng nhau kí kết Tuyên bố chung về đối tác toàn diện và Kế hoạch hành động triển khai Tuyên bố này trong giai đoạn 2007-2012. Việc kí kết Tuyên bố chung nhằm tạo cơ sở pháp lí để phát triển quan hệ đối thoại và mở rộng các lĩnh vực hợp tác giữa ASEAN và Australia. Australia cũng khẳng định sẽ tiếp tục hỗ trợ tiến trình liên kết khu vực và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN vào năm 2015.

Ngoài quan hệ song phương, quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại ASEAN - Australia còn được triển khai thực hiện trong khuôn khổ liên kết giữa khu vực thương mại tự do ASEAN và khu vực kinh tế gần gũi Australia - New Zealand (Liên kết AFTA-CER). Liên kết AFTA - CER được hình thành trên cơ sở các thỏa thuận đạt được sau Hội nghị bộ trưởng kinh tế ASEAN tổ chức tại Thái Lan tháng 9/1994 nhằm mục đích mở rộng thị trường cũng như thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế giữa ASEAN với Australia và New Zealand. Tại cuộc gặp tháng 9/2004 tại Jakarta (Indonesia), bộ trưởng kinh tế các bên đã đưa ra sáng kiến về việc thiết lập Khu vực thương mại tự do ASEAN - Australia - New Zealand (AANZFTA), bao trùm các lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ và đầu tư. Mục đích của việc hình thành AANZFTA để thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai khu vực thông qua việc dỡ bỏ các rào cản thương mại. Sáng kiến này đã được thông qua tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN họp tại Viênchăn (Lào) tháng 11/2004. Các vòng đàm phán đã được bắt đầu từ tháng 2/2005.

Hiện nay, các bên đã đạt được một số thỏa thuận ban đầu như nguyên tắc về các loại hàng hóa được xếp vào “kênh bình thường” và tiếp tục thảo luận về năm bắt đầu triển khai thực hiện AANZFTA.

2. Quan hệ ASEAN - Liên minh châu Âu

Cộng đồng châu Âu (EC) là một trong những bên đối thoại sớm nhất của ASEAN. Quan hệ ASEAN - EC bắt đầu từ năm 1972 sau khi diễn ra cuộc đối thoại cấp đại sứ đầu tiên của hai nhóm nước này tại Bruccen (Bi). Quan hệ ASEAN - EC được chính thức hóa vào năm 1977. Năm 1980 ASEAN và EC kí Hiệp định hợp tác ASEAN - EC. Sau khi Liên minh châu Âu (EU) chính thức thành lập,⁽²⁾ quan hệ ASEAN - EU đã được củng cố và nâng lên tầm cao hơn.

Khác với các bên đối thoại khác, EU là một tổ chức quốc tế có tư cách đại diện cho 27 quốc gia thành viên trong quan hệ hợp tác với ASEAN. Chính vì vậy, quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại ASEAN - EU được điều phối thông qua cơ chế khá chặt chẽ. Ngoài cơ chế điều phối giống như cơ chế điều phối quan hệ giữa ASEAN và các quốc gia đối thoại như Hội nghị sau Hội nghị ngoại trưởng ASEAN, Hội nghị các quan chức cao cấp, Diễn đàn quan hệ đối thoại và Ủy ban ASEAN tại bên đối thoại, quan hệ ASEAN - EU còn được điều phối bởi:

- Hội nghị thượng đỉnh Á - Âu (ASEM): ASEM được tổ chức hai năm một lần. ASEM lần thứ nhất được tổ chức tại Thái Lan năm 1996 đánh dấu bước phát triển mới trong quan hệ hợp tác ASEAN - EU. Đến nay đã có 6 Hội nghị thượng đỉnh được tổ chức nhằm hoạch định phương hướng phát

triển quan hệ hợp tác ASEAN - EU trong từng giai đoạn.

- Hội nghị ngoại trưởng (AEMM), Hội nghị bộ trưởng kinh tế và Hội nghị các quan chức kinh tế cao cấp ASEAN - EU (SOMTI): Các Hội nghị này được tiến hành định kỳ hàng năm nhằm kiểm tra, đánh giá cũng như đưa ra các kế hoạch hợp tác song phương cụ thể.

- Ủy ban hợp tác hỗn hợp ASEAN- EU (JCC) được thành lập trên cơ sở Hiệp định hợp tác năm 1980. JCC là công cụ thúc đẩy trực tiếp quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại giữa ASEAN và EU

Với cơ chế hợp tác khá chặt chẽ, quan hệ kinh tế - thương mại ASEAN - EU không ngừng phát triển. ASEAN luôn được đánh giá là một trong những đối tác quan trọng nhất của EU. Thông qua hợp tác thương mại với ASEAN, các nước EU có thể tìm thấy cơ hội kinh doanh lớn với xu thế tự do hóa thương mại và đầu tư trong khu vực. Quan hệ với ASEAN cũng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho EU mở rộng quan hệ hợp tác với các nước khác trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Ngược lại, một thị trường thống nhất và phát triển cùng đồng tiền chung châu Âu sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho ASEAN thúc đẩy xuất khẩu và thu hút đầu tư từ EU.

Trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, các vấn đề thường được ưu tiên thảo luận giữa ASEAN và EU là trao đổi hàng hóa, tiếp cận thị trường và Hệ thống ưu đãi chung GSP mà EU giành cho các nước ASEAN nhằm tăng xuất khẩu hàng hóa của ASEAN vào thị trường EU. EU cũng tích cực hỗ trợ cho các văn phòng đại diện của Phòng thương mại

châu Âu tại các nước ASEAN. Với những nỗ lực đó, quan hệ hợp tác thương mại ASEAN - EU đã đạt được những bước tiến quan trọng.

Với tư cách là một trong những đối tác lớn của ASEAN, năm 2003, EU đưa ra "Sáng kiến hợp tác liên vùng ASEAN - EU" (TREATI) với nội dung chủ yếu là tăng cường hợp tác để phát triển quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai khu vực. Các hoạt động hợp tác của TREATI được định hướng nhằm hỗ trợ các lĩnh vực ưu tiên hội nhập trong ASEAN, trước mắt là 4 lĩnh vực: Nông sản, thủy sản, đồ gỗ và điện tử; với nhóm biện pháp chung là thuận lợi hóa thương mại và đầu tư, hài hòa tiêu chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu kiểm dịch. Cho đến nay, TREATI đã bắt đầu được triển khai với một số hoạt động trao đổi thông tin, hội thảo, nâng cao hiểu biết lẫn nhau và hỗ trợ kỹ thuật của EU dành cho ASEAN.

Bên cạnh việc triển khai thực hiện TREATI, tháng 4/2005, ASEAN và EU cũng đã thoả thuận thành lập "Nhóm tầm nhìn về quan hệ đối tác kinh tế ASEAN-EU" (ASEAN-EU Vision Group on Economic Partnership) với nhiệm vụ rà soát lại tình hình hợp tác kinh tế ASEAN - EU, nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến nhằm củng cố và phát triển mối quan hệ song phương, trong đó có khả năng đàm phán kí kết Hiệp định thương mại tự do giữa ASEAN và EU.

Tháng 5/2007, ASEAN và EU chính thức đưa ra Tuyên bố chung cấp bộ trưởng về việc khởi động đàm phán Hiệp định thương mại tự do ASEAN-EU. Nếu thành hiện thực, đây sẽ là hiệp định thương mại tự do đầu tiên mà ASEAN kí kết với khối liên minh kinh tế.

3. Quan hệ ASEAN - New Zealand

New Zealand là một trong những bên đối thoại đầu tiên của ASEAN (chỉ sau EU và Australia). Quan hệ đối thoại ASEAN- New Zealand được thiết lập từ tháng 9/1975.

Trong những năm gần đây, quan hệ kinh tế - thương mại ASEAN - New Zealand ngày càng được củng cố và phát triển. Kim ngạch thương mại song phương luôn trong xu thế tăng trưởng. Năm 2004, New Zealand xuất khẩu sang ASEAN 2,3 tỉ USD chiếm 8% tổng kim ngạch xuất khẩu của New Zealand (tăng 5,8% so với năm 1990). Nhập khẩu từ ASEAN cũng chiếm tới 8,7% tổng kim ngạch nhập khẩu của New Zealand.⁽³⁾ Mặc dù luôn tăng trưởng nhưng quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại giữa ASEAN và New Zealand vẫn còn ở mức thấp so với quan hệ giữa ASEAN và một số bên đối thoại khác.

Nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại với ASEAN, New Zealand đã cùng với Australia tham gia Liên kết AFTA-CER hướng tới việc hình thành khu vực thương mại tự do ASEAN - New Zealand - Australia trong tương lai. Ngoài ra, New Zealand cũng đưa ra các cam kết tăng cường hợp tác của mình thông qua các chương trình mới như Sáng kiến nghiêm túc châu Á (Seriously Asia Initiative). Các cam kết này của New Zealand được các nước ASEAN hết sức hoan nghênh.

4. Quan hệ ASEAN - Canada

Quan hệ đối thoại ASEAN - Canada bắt đầu được thiết lập từ tháng 2/1977 và chính thức hóa từ năm 1981 với việc kí Hiệp định hợp tác kinh tế ASEAN - Canada. Tháng 7/1993, tại Hội nghị ngoại trưởng ASEAN

lần thứ 26 tại Singapore, hai bên đã kí hiệp định thay thế Hiệp định hợp tác kinh tế năm 1981, theo đó các lĩnh vực hợp tác song phương được mở rộng hơn thể hiện bước phát triển mới trong quan hệ ASEAN- Canada.

So với một số quốc gia có quan hệ đối thoại với ASEAN, những thành tựu đạt được trong quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại ASEAN - Canada còn khá khiêm tốn. Năm 2004, xuất khẩu của Canada sang ASEAN đạt 2,8 tỉ USD (giảm hơn 7% so với năm 1997) và nhập khẩu từ ASEAN đạt 8,1 tỉ USD. Vốn đầu tư trực tiếp của Canada vào ASEAN năm 2003 đạt 19,1 tỉ USD (giảm hơn 40% so với năm 1997).⁽⁴⁾

Trong thời gian tới ASEAN và Canada sẽ tiếp tục bàn bạc tìm ra những biện pháp hữu hiệu để thúc đẩy quan hệ kinh tế - thương mại song phương như thực hiện các biện pháp cắt giảm hàng rào thuế quan và phi thuế quan. Đồng thời, Canada sẽ tiếp tục dành ưu đãi cho các nước ASEAN thông qua Hệ thống ưu đãi chung (GSP).

5. Quan hệ ASEAN - Nhật Bản

Quan hệ không chính thức ASEAN - Nhật Bản được bắt đầu từ năm 1973 khi ASEAN có các cuộc đàm phán với Nhật Bản về vấn đề cao su nhân tạo. Các cuộc đối thoại dần dần được mở rộng và quan hệ ASEAN - Nhật Bản được chính thức hóa vào tháng 3/1977. Tháng 1/2002, hai bên đưa ra Tuyên bố chung về hợp tác kinh tế; và đến tháng 10/2003 chính thức kí Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản, mở ra giai đoạn mới trong quan hệ hợp tác song phương.

Đối với ASEAN, Nhật Bản hiện là một

trong những bên đối thoại năng động nhất với quan hệ hợp tác luôn được mở rộng, đặc biệt trên lĩnh vực kinh tế, thương mại. Năm 2003, xuất khẩu của ASEAN sang Nhật Bản đạt 50,3 tỉ USD và nhập khẩu đạt 58 tỉ USD chiếm 11,7% tổng kim ngạch xuất khẩu và 16% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả khối. Cũng trong năm đó, đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào ASEAN đạt 2,06 tỉ USD chiếm khoảng 10% tổng FDI của nước này.⁽⁵⁾

Để thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác ASEAN - Nhật Bản trong tiến trình thực hiện Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện, năm 2005 hai bên đã bắt đầu tiến hành các cuộc đàm phán nhằm hình thành Khu vực thương mại tự do ASEAN - Nhật Bản (AJFTA). AJFTA dự định được hoàn thành vào năm 2012 đối với Nhật Bản và các nước ASEAN6, đối với các nước ASEAN4 là vào năm 2017. Việc hình thành AJFTA được đánh giá là phản ứng tích cực của Nhật Bản đối với việc hình thành Khu vực thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc đồng thời cũng thể hiện chính sách cân bằng của ASEAN trong quan hệ với hai nền kinh tế lớn nhất trong khu vực. Tuy nhiên, khác với Khu vực thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc nơi việc giảm thuế trong lĩnh vực nông nghiệp được đặt lên hàng đầu, AJFTA loại trừ các sản phẩm nông nghiệp song lại bao gồm phạm vi rộng lớn các sản phẩm trong các lĩnh vực thương mại, đầu tư, công nghệ thông tin, môi trường và năng lượng. AJFTA khi được hình thành sẽ bao gồm 590 triệu người tiêu dùng với GDP đạt xấp xỉ 4,9 nghìn tỉ USD chiếm 18% GDP toàn cầu. Khu vực này hình thành sẽ làm cho xuất khẩu của ASEAN sang

Nhật Bản năm 2020 tăng khoảng 44,2% so với năm 1997 và xuất khẩu của Nhật Bản sang ASEAN cũng sẽ tăng 27,5%.

Ngoài các quan hệ song phương, quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại ASEAN - Nhật Bản còn được triển khai thực hiện trong khuôn khổ Hợp tác Đông Á giữa ASEAN với Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc (ASEAN + 3). Hợp tác Đông Á hình thành trên cơ sở Tuyên bố chung về Hợp tác Đông Á được đưa ra tại Hội nghị thượng đỉnh lần đầu tiên của ASEAN + 3 tổ chức tại Manila (Philippine) tháng 11/1999. Mục tiêu của việc hình thành Hợp tác Đông Á trước hết là thúc đẩy hợp tác và liên kết kinh tế giữa ba nước Đông Bắc Á và 10 nước ASEAN nhằm tiến tới hình thành Khu vực thương mại và Khu vực đầu tư tự do Đông Á. Hiện nay, cơ chế ban đầu để điều phối quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại trong khuôn khổ hợp tác Đông Á là các cuộc gặp gỡ hàng năm ở cấp cao, cấp bộ trưởng chuyên ngành và cấp quan chức của các nước ASEAN và Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản.

6. Quan hệ ASEAN - Hoa Kỳ

Quan hệ đối thoại ASEAN - Hoa Kỳ được bắt đầu từ tháng 9/1977. Tháng 12/1990 hai bên kí Thỏa thuận về hợp tác kinh tế, mở ra một giai đoạn mới trong quan hệ hợp tác kinh tế thương mại ASEAN - Hoa Kỳ. Trong quan hệ kinh tế - thương mại, Hoa Kỳ luôn là thị trường quan trọng hàng đầu của ASEAN và là nhân tố quyết định cho sự tăng trưởng kinh tế ở khu vực Đông Nam Á. Ngược lại, ASEAN cũng được coi là một trong mười thị trường mới nổi lớn nhất của Hoa Kỳ.

Khác với một số đối tác khác, Hoa Kỳ

tiếp cận hợp tác kinh tế với ASEAN theo góc độ song phương. Hoa Kỳ muốn hình thành khu vực thương mại tự do với ASEAN nhưng thông qua quá trình từ dưới lên (kí các thỏa thuận song phương riêng rẽ với từng nước thành viên sau đó mới kí với cả hiệp hội). Tại Hội nghị thượng đỉnh Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á Thái Bình Dương (APEC) tổ chức tại Los Cabos (Méxicô) tháng 10/2002, Tổng thống Hoa Kỳ đã đưa ra "Sáng kiến vì một ASEAN năng động" (EAI). Sáng kiến này được khởi đầu bằng việc Hoa Kỳ kí Hiệp định thương mại tự do song phương với một số nước ASEAN như Singapore, Thái Lan, Philippine.

Bên cạnh những thỏa thuận song phương đã đạt được với từng nước thành viên, tháng 8/2006, tại Kuala Lumpur, Hoa Kỳ và ASEAN đã kí Hiệp định khung về đầu tư và thương mại (TIFA). Hiệp định này là nền tảng cho các quan hệ thương mại và đầu tư giữa Hoa Kỳ và ASEAN đi vào chiều sâu và có phạm vi rộng hơn nữa đồng thời, nó cũng là bước ngoặt lớn để tiến tới Hiệp định thương mại tự do (FTA) toàn phần giữa Hoa Kỳ và ASEAN. Việc hình thành FTA trong tương lai chắc chắn không chỉ thúc đẩy quan hệ kinh tế ASEAN - Hoa Kỳ mà còn đưa ASEAN trở thành trung tâm của khu vực thương mại tự do toàn Đông Á.

7. Quan hệ ASEAN - Hàn Quốc

Quan hệ đối thoại theo từng lĩnh vực ASEAN - Hàn Quốc được thiết lập vào tháng 11/1989, tập trung vào lĩnh vực thương mại, đầu tư và du lịch. Tháng 7/1991, tại Hội nghị ngoại trưởng ASEAN lần thứ 24 tổ chức tại Kuala Lumpur, Hàn

Quốc chính thức trở thành thành viên đối thoại đầy đủ của ASEAN.

ASEAN và Hàn Quốc là những đối tác thương mại quan trọng của nhau. Năm 2003, kim ngạch buôn bán hai chiều giữa ASEAN và Hàn Quốc đạt 32,2 tỉ USD tăng 2,2% so với năm 2002. Trong đó, xuất khẩu của ASEAN sang Hàn Quốc đạt 17,1 tỉ USD (chiếm 4% tổng kim ngạch xuất khẩu của ASEAN) và nhập khẩu từ Hàn Quốc đạt 15,1 tỉ USD (chiếm 4,2% tổng kim ngạch nhập khẩu của ASEAN). ASEAN cũng là đối tác được đầu tư lớn thứ ba của Hàn Quốc, vốn đầu tư của Hàn Quốc vào ASEAN đã lên tới 11 tỉ USD chiếm 15,2% tổng nguồn vốn đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Hàn Quốc.⁽⁶⁾

Nhằm tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế song phương, tháng 12/2005, hai bên kí Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện, chính thức tạo cơ sở pháp lí cho toàn bộ quan hệ hợp tác kinh tế giữa ASEAN và Hàn Quốc. Tháng 5/2006, tại Manila (Philippine) các bộ trưởng thương mại ASEAN và Hàn Quốc đã kí Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA), theo đó hai bên sẽ cắt giảm thuế đối với 90% các mặt hàng nhập khẩu vào năm 2010. Hai bên nhận định, Hiệp định này sẽ mở rộng cơ hội buôn bán hàng hóa, thúc đẩy hợp tác thương mại và đầu tư giữa ASEAN với Hàn Quốc và có lợi cho tất cả các đối tác liên quan.

Hiện nay, giống như Nhật Bản, ngoài các quan hệ song phương, Hàn Quốc còn thiết lập các quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại với ASEAN thông qua cơ chế ASEAN + 3.

8. Quan hệ ASEAN - Trung Quốc

Quan hệ ASEAN - Trung Quốc bắt đầu

được thiết lập từ tháng 7/1991 khi Trung Quốc được mời tham dự Hội nghị ngoại trưởng ASEAN lần thứ 24 tại Kuala Lumpur (Malaysia) với tư cách khách mời của nước chủ nhà. Tháng 7/1994 quan hệ đối thoại theo từng lĩnh vực giữa hai bên được thiết lập bằng việc kí hiệp định thành lập hai ủy ban hợp tác là ủy ban hợp tác kinh tế, thương mại và ủy ban hợp tác khoa học, kĩ thuật. Tháng 7/1996 tại Hội nghị ngoại trưởng ASEAN lần thứ 29, Trung Quốc đã chính thức trở thành bên đối thoại đầy đủ của ASEAN.

Tháng 11/2002 tại Phnôm Pênh, ASEAN và Trung Quốc đã thỏa thuận kí Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện tạo cơ sở pháp lí cho việc hình thành Khu vực thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA). Theo Hiệp định này, ACFTA sẽ được hoàn thành vào năm 2010 đối với Trung Quốc và các nước ASEAN6; với các nước ASEAN4 là vào năm 2015. Trong năm 2002, Trung Quốc và ASEAN cũng đã thỏa thuận tiến hành Chương trình thu hoạch sớm, theo đó, từ ngày 1/1/2004 thuế quan của tám danh mục (với tổng số khoảng 500-600 hạng mục) hàng nông sản sẽ được cắt giảm dần để tiến tới xóa bỏ hoàn toàn.

Việc hình thành ACFTA mà khởi đầu là Chương trình thu hoạch sớm đã có tác động tích cực đến quan hệ kinh tế - thương mại giữa ASEAN và Trung Quốc. Kim ngạch thương mại hai chiều ASEAN - Trung Quốc năm 2005 đã tăng 23% so với năm 2004. Về đầu tư, tổng lượng vốn đầu tư từ Trung Quốc sang các nước ASEAN ngày càng tăng. Chỉ tính riêng năm 2004, tổng lượng vốn đầu tư đã tăng 238,86% so với năm 2003, chiếm

10,7% tổng lượng vốn đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Trung Quốc.⁽⁷⁾

Ngoài Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện, ASEAN và Trung Quốc cũng đã kí Hiệp định về thương mại hàng hóa (11/2004), Hiệp định về cơ chế giải quyết tranh chấp (11/2004), Hiệp định thương mại dịch vụ (1/2007) và một số thỏa thuận khác để sớm hoàn thành các mục tiêu đề ra về thương mại tự do song phương.

Cũng giống như Nhật Bản và Hàn Quốc, ngoài các quan hệ song phương, quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại ASEAN - Trung Quốc còn được triển khai thực hiện trong khuôn khổ Hợp tác Đông Á giữa ASEAN với Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc.

9. Quan hệ ASEAN - Nga

Quan hệ ASEAN - Nga bắt đầu từ tháng 7/1991 khi Liên Xô cũ (nay là Liên bang Nga) tham dự Hội nghị ngoại trưởng ASEAN lần thứ 24 tổ chức tại Kuala Lumpur (Malaysia) với tư cách khách mời của nước chủ nhà. Tháng 7/1996, Hội nghị ngoại trưởng ASEAN lần thứ 29 tổ chức tại Jakarta (Indonesia) đã quyết định Nga chính thức trở thành bên đối thoại đầy đủ của ASEAN.

Việc phát triển quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại giữa ASEAN và Nga xuất phát từ nhu cầu của cả hai phía. Nga muốn đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu hút các nguồn lực bên ngoài như vốn đầu tư, công nghệ, hàng hóa tiêu dùng và dịch vụ. Đổi lại, Nga cần thị trường để xuất khẩu các nguyên nhiên liệu, thế mạnh lớn nhất của nền kinh tế Nga. Đối với một số nước ASEAN, nguồn nguyên nhiên liệu, công nghệ và hàng hóa của Nga rất cần để phát

triển các ngành sản xuất trong nước.

Nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại, ASEAN và Nga đã thỏa thuận thành lập Nhóm công tác về thương mại và kinh tế (ARWGTEC). Tháng 12/2005 hai bên kí Tuyên bố chung về quan hệ đối tác toàn diện và Hiệp định hợp tác kinh tế và phát triển ASEAN - Nga. Với dân số 150 triệu người và là thành viên chủ chốt của Cộng đồng các quốc gia độc lập, Nga trở thành thị trường đầy hứa hẹn của ASEAN trong tương lai.

10. Quan hệ ASEAN - Ấn Độ

Quan hệ đối thoại theo từng lĩnh vực ASEAN - Ấn Độ được thiết lập từ tháng 3/1993 bằng việc hai bên thỏa thuận thành lập Ủy ban hợp tác hỗn hợp theo lĩnh vực ASEAN - Ấn Độ (AIJSCC) nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực thương mại, đầu tư, du lịch và khoa học công nghệ. Quan hệ ASEAN - Ấn Độ được củng cố thêm một bước sau khi Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ V tại Băng Cốc (Thái Lan) tháng 12/1995 quyết định Ấn Độ trở thành bên đối thoại đầy đủ của ASEAN.

So với các nước đối thoại khác, thương mại và đầu tư giữa ASEAN - Ấn Độ vẫn còn ở mức thấp. Nhằm thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế, năm 2003 ASEAN và Ấn Độ đã kí thỏa thuận khung về hợp tác kinh tế toàn diện, theo đó khu vực thương mại và đầu tư ASEAN - Ấn Độ (RTIA) sẽ được thành lập bao gồm các khu vực thương mại tự do hàng hóa, dịch vụ và đầu tư. Khu vực thương mại tự do hàng hóa sẽ được hoàn thành vào năm 2011 đối với Ấn Độ và các nước ASEAN 6 (trừ Philippine) và vào năm

2016 đối với các nước thành viên ASEAN còn lại. Tháng 3/2004, Ủy ban đàm phán thương mại ASEAN - Ấn Độ (AI-TNC) đã được thành lập nhằm đàm phán về việc triển khai thực hiện các điều khoản của Thỏa thuận khung hợp tác.

11. Quan hệ ASEAN - Pakistan

Quan hệ đối thoại theo từng lĩnh vực ASEAN - Pakistan được thiết lập từ tháng 11/1997. Quan hệ đối thoại ASEAN - Pakistan là hình thức đối thoại thấp hơn so với quan hệ đối thoại mà ASEAN hiện có với các quốc gia khác. Quan hệ này chỉ được duy trì trên một số lĩnh vực như thương mại, đầu tư, công nghiệp, môi trường.

Mặc dù quan hệ đối thoại theo từng lĩnh vực mới được thiết lập năm 1997 song trên thực tế quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại ASEAN - Pakistan đã được duy trì từ những năm 1980 và luôn trong xu thế tăng trưởng. Điều đó thể hiện tiềm năng to lớn trong việc phát triển các quan hệ hợp tác giữa ASEAN và Pakistan. Trong giai đoạn hiện nay, quan hệ hợp tác ASEAN - Pakistan vẫn không ngừng được duy trì và củng cố. ASEAN và Pakistan đang tiến hành các bước chuẩn bị cần thiết để nâng quan hệ ASEAN - Pakistan lên quan hệ đối thoại đầy đủ trong thời gian sớm nhất. ASEAN cũng đang nghiên cứu tính khả thi để đàm phán kí kết Hiệp định thương mại tự do với Pakistan.

12. Quan hệ ASEAN - UNDP

Chương trình phát triển của Liên hợp Quốc (UNDP) được hình thành từ năm 1965 trên cơ sở hợp nhất hai cơ quan của Liên hợp quốc là Chương trình hỗ trợ kỹ thuật mở rộng (EPTA) và Quỹ đặc biệt của Liên hợp

quốc. UNDP là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng, chịu sự chi phối của Đại hội đồng và Hội đồng kinh tế - xã hội (ECOSOC). Đại hội đồng quyết định các vấn đề chính sách lớn và ECOSOC xác định nguyên tắc, quy chế hoạt động của UNDP.

Quan hệ hợp tác giữa ASEAN và UNDP bắt đầu ngay sau khi ASEAN được thành lập năm 1967. Năm 1972, quan hệ ASEAN - UNDP được tiếp tục duy trì và củng cố thông qua Chương trình liên quốc gia (ICP) cho châu Á - Thái Bình Dương do UNDP trực tiếp triển khai. Năm 1977, UNDP chính thức trở thành Đối tác đối thoại của ASEAN.

Trong những năm đầu mới thành lập ASEAN, UNDP đã hỗ trợ ASEAN trong các dự án nhằm tăng cường năng lực thể chế và con người. Từ năm 1977, ASEAN và UNDP thiết lập Chương trình tiểu khu vực ASEAN - UNDP (ASP), bộ phận nằm trong chương trình chung ICP. Trong khuôn khổ ASP, UNDP giúp ASEAN thực hiện các dự án về môi trường, chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, phát triển xã hội, văn hóa, thông tin, kiểm soát ma túy; trong đó ưu tiên cho lĩnh vực tăng cường các cơ chế kinh tế bao gồm Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) và các hoạt động liên quan đến AFTA, đầu tư, phát triển công nghiệp, cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải, thông tin liên lạc và du lịch. Mục đích của ASP là thúc đẩy tăng cường liên kết nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác của ASEAN và đặc biệt tạo thuận lợi cho các thành viên mới hội nhập nhanh chóng vào "sân chơi chung" của ASEAN.

Tóm lại, quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại giữa ASEAN với các bên đối

thoại đã và đang được thực hiện ở những phạm vi và mức độ khác nhau tùy thuộc vào tính chất của mối quan hệ giữa ASEAN và đối tác đó. Có những quan hệ được thiết lập khá toàn diện và đầy đủ, cũng có những quan hệ được thiết lập trong phạm vi hạn chế hơn nhưng nhìn chung đều đem lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho các bên hợp tác. Trong tương lai, ASEAN và các bên đối thoại cần gia tăng hơn nữa những nỗ lực để đưa quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại sang giai đoạn phát triển mới, thực chất và hiệu quả hơn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa của ASEAN và các nước đối thoại thâm nhập mạnh mẽ vào thị trường của nhau, thông qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của ASEAN cũng như các bên đối thoại./.

(1). Nguồn: <http://www.dfat.gov.au>

(2). Tiến trình thành lập EU được bắt đầu triển khai từ năm 1951:

- Hiệp ước Pari kí năm 1951 đưa đến việc hình thành Cộng đồng than thép châu Âu (ECSC);

- Hiệp ước Roma kí năm 1957 đưa đến việc hình thành Cộng đồng nguyên tử lượng (Euratom) và Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC);

- Từ năm 1967 các Cộng đồng trên được hợp nhất và gọi là Cộng đồng châu Âu (EEC);

- Hiệp ước Liên minh châu Âu được kí ngày 7/2/1992 tại Maastricht (Hà Lan) nhằm mục đích thành lập liên minh kinh tế, tiền tệ và liên minh chính trị. Hiệp ước này là một bước ngoặt lớn trong tiến trình nhất thể hóa châu Âu và chính thức đánh dấu sự ra đời của Liên minh châu Âu, trên cơ sở có sự kế thừa và phát triển những thành tựu hợp tác của Cộng đồng châu Âu.

(3). Nguồn <http://www.scoop.co.nz>

(4). Nguồn <http://www.asiapacificresearch.ca>

(5). Nguồn <http://www.aseansec.org>

(6). Nguồn <http://www.aseansec.org>

(7). Nguồn <http://www.nciec.gov.com>